TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-KDTM	*Quận Ngô Quyền, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C; địa chỉ trụ sở: Đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Việt H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L, thành phố Hải Phòng; ông Nguyễn Quốc A, chức vụ: Phó trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L, thành phố Hải Phòng, đều là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 60/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/01/2018).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1973, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyên Minh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/UQ-TGTT ngày 16/7/2018).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H; cùng cư trú: Đường M, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Thành T; nơi cư trú: Phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/UQ-TGTT ngày 18/7/2018).

+ Công ty Cổ phần X; địa chỉ trụ sở: Đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Thanh H, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 18/9/2018, Công ty TNHH Đ xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo Hợp đồng tín dụng số 132/2016/HĐTDHM/NHCT164-HONG PHUC ngày 22/12/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 09/2017-HĐTDCT/NHCT164-HONG PHUC ngày 25/9/2017 với tổng số tiền là 47.874.809.965 (bốn mươi bảy tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm linh chín nghìn chín trăm sáu lăm) đồng. Cụ thể:

+ Nợ gốc:	43.508.701.895 đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	3.136.985.873 đồng
+ Nợ lãi quá hạn	1.229.122.198 đồng

2.2. Về trách nhiệm trả nợ và phương thức thanh toán:

- Công ty TNHH Đ sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo quy định của pháp luật.

- Chậm nhất đến hết ngày 25/12/2018, Công ty TNHH Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Thị H sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 47.874.809.965 đồng theo lộ trình cụ thể sau:

+ Đến hết ngày 25/11/2018, Công ty TNHH Đ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

+ Đến hết ngày 15/12/2018, Công ty TNHH Đ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền là 28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng.

+ Đến hết ngày 25/12/2018, Công ty TNHH Đ trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Sau khi Công ty TNHH Đ thanh toán hết số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn theo lộ trình nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C sẽ trình Ngân hàng để miễn toàn bộ số tiền lãi quá hạn phát sinh cho Công ty TNHH Đ.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/9/2018, khách hàng vay (Công ty TNHH Đ) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp Công ty TNHH Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm sau để thu hồi số tiền nợ 47.874.809.895 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật:

- Tài sản 1: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng 300m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52+53/2005, tờ bản đồ số 09/2005, tại Khu 1B, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là Đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AL 885158, vào sổ cấp GCNQSDĐ: H01615/VN do UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/01/2008 cho người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn P và vợ là bà Phạm Thị H; và các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai, và cho dù tài sản đó đang tồn tại và sẽ hình thành trong tương lai (Theo Hợp đồng thế chấp số 152/2017/HĐTC/NHCT164-HONGPHUC ngày 20/9/2017, số công chứng 3561, quyển số 21/2017-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2017 tại Phòng Công chứng Nhân Hòa, thành phố Hải Phòng và Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Tài sản 2: 24 xe ô tô đầu kéo và 28 Sơ mi Rơmoóc do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp đăng ký các xe trên cho chủ đăng ký là Công ty TNHH Đ (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 143/2016/HĐTC/NHCT164-HONGPHUC-52XE ngày 28/11/2016 tại Văn phòng Công chứng Nhân Hòa, thành phố Hải Phòng).

- Tài sản 3: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-161.79 nhãn hiệu INTERNATIONAL tại Mexico; số khung: 3HSDHSJR6BN366856; số máy: 125HM2Y4161033; năm sản xuất : 2010 theo Giấy Chứng nhận quyền sở hữu là Đăng ký xe ô tô số 017472 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố

Hải Phòng cấp ngày 21/7/2015 cho Công ty TNHH Đ (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4267/HĐTC/2015 ngày 10/8/2017 tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng).

2.5. Đối với phần giá trị tài sản trên thửa đất thuộc tài sản bảo đảm do Công ty Cổ phần X đã đầu tư, sửa chữa, thì Công ty TNHH Đ và Công ty Cổ phần X đã có văn bản thỏa thuận, Công ty Cổ phần X không yêu cầu đòi bồi thường số tiền đã sửa chữa nhà đất tại Đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, trong trường hợp Công ty TNHH Đ bị xử lý phát mại tài sản bảo đảm là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 52+53/2005, tờ bản đồ số 09/2005 tại Khu 1B, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là Đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng) do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Cổ phần X phải có trách nhiệm bàn giao tài sản bảo đảm theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.6. Trường hợp khi xử lý bán các tài sản bảo đảm trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty TNHH Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C cho đến khi tất toán xong khoản nợ nói trên.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Đ nhận nộp toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là:

112.000.000 + (0,1% x 43.874.809.895) : 2 = 77.937.405.000 (bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm linh lăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 76.787.144 (bảy mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0014699 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến